

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị S, sinh năm 1991. HKTT: Xóm 1, Phúc L, xã Yên T, huyện Yên M, tỉnh N B;

Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1991. HKTT: Xóm 1, Phúc L, xã Yên T, huyện Yên M, tỉnh N B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị S và anh Trương Văn H.

2.1. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu: Trương Thanh Kim Ng, sinh ngày 08/11/2012 và cháu Trương Tuyết Nh, sinh ngày 17/9/2014 cho đến khi cháu Ng và cháu Nh thành niên.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thanh Kim Ng và cháu Trương Tuyết Nh , mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng. Hai cháu là 2.000.000đồng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu Ng, cháu Nh thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản: Anh H, chị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị S nộp. Chị Tạ Thị S phải nộp án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng hai khoản là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006194 ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Từ, huyện Yên Mô;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN NGỌC HÀ